| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CM**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 21-3-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông Nguyễn Văn Trí;

- Bà Phan Thị Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn T (TA), sinh ngày 11 tháng 6 năm 1983, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp TC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn TL, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị KN, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhất sinh năm 2009; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn TA (BN), sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp LH2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: ông Lê Minh N, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1964 (vắng mặt);

+ Bà Trương Thị M, sinh năm 1976 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 (có mặt);

+ Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1991 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt).;

+ Ông Nguyễn Văn UE, sinh năm 1977 (vắng mặt).;

+ Ông Nguyễn AK, sinh năm 1985 (có mặt);

+ Đinh Văn U, sinh năm 1980 (vắng mặt);

+ Quách Văn VE, sinh năm 1993 (có mặt);

+ Nguyễn Văn HG, sinh năm 1982 (vắng mặt);

+ Lê VL, sinh năm 1972 (vắng mặt);

+ Lê Hoàng L, sinh năm 1965 (vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, Lê Văn T quen biết với Nguyễn Anh Khoa, Nguyễn Văn Hái, Đinh Văn U, Nguyễn Văn HG, Quách Văn VE nên T thường xuyên đến nhà của H uống rượu. Tại đây, T biết được thông tin Nguyễn TA (hàng xóm Hái) có mâu thuẫn với H, do trước đây A trình báo Công an xã LĐA việc H chơi đánh bài, nên T nảy sinh ý định đánh A. Ngày 08/9/2013, T (đang ở phòng số 04, nhà trọ 999 thuộc ấp LH2, xã LK, huyện CM) điện thoại cho Lê Minh N (bạn T) kêu N sáng hôm sau đến nhà trọ chở T đi công việc (không nói rõ công việc gì), N đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2013, N điều khiển xe mô tô loại Wave biển số 67VA-0772 đến nhà trọ, N nói với quản lý là Nguyễn Thu Hà và Huỳnh Thị C tìm bạn tên T ở phòng số 04, một lúc sau thì T đi ra khỏi phòng, ngồi sau xe mô tô cho N điều khiển chạy về hướng thị trấn CM. Trên đường đi, T chỉ đường để N điều khiển xe, khi đến khu vực bến xe CM thì T kêu N tiếp tục chạy về hướng xã LĐA. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến quán cháo chay của Trương Thị Kim C thuộc ấp LH2, xã LĐA, huyện CM thì T kêu N dừng xe lại ăn cháo, khi xe dừng lại T tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu, cầm trên tay rồi đi vào quán. Lúc này, trong quán có Nguyễn TA, Trương TM, Nguyễn Thị KH là khách đang ngồi ăn cháo, T hỏi mua cháo thì được H nói có bán, T kêu 02 tô cháo rồi đến vị trí đối diện chỗ A đang ngồi cầm

nón bảo hiểm đánh liên tiếp 2 - 3 cái vào mặt An rồi bỏ chạy, N chưa kịp dựng xe thì T chạy ra, kêu N chở T chạy về hướng thị trấn Mỹ Luông. Khi T và N điều khiển xe đến khu vực ấp LT1, xã LĐA, huyện CM thì bị lực lượng Công an bắt giữ, riêng T chạy thoát.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe biển số 67VA-0772.

* Biên bản giám định pháp y số 382/BBPY ngày 08/11/2013 của Tổ chức giám định pháp y và pháp y tâm thần tỉnh An Giang, đối với Nguyễn TA:

Kết quả khám nghiệm hiện tại: Chấn thương gãy xương chính mũi, gãy xương gò má trái cung tiếp xương hàm trên – đã phẫu thuật ổn định.

Kết luận: Tỷ lệ thương tật 29% (hai mươi chín phần trăm).

* Kết luận giám định số 103/KL-KTHS(KT-GT) ngày 26/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Chiếc xe mô tô màu đỏ, mang biển số 67VA-0772 có số khung RRKWCB2UM8XB43115, số máy VTT29YX1P39FMB043115, sau giám định số khung, số máy không đổi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CM khởi tố, áp dụng biện pháp tạm giam đối với T, để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCM ngày 03 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn T (T Anh) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn T (T Anh) về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm  khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: trả lại cho ông Lê Minh N 01 xe mô tô biển số 67VA-0772 số khung 43115, số máy 043115 và giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 67VA-0772, tên chủ xe Lê Văn Long.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại cho Nguyễn TA số tiền 70.000.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn TA trình bày: Ngày 09/9/2013 bị T dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt gây thương tích. Yêu cầu T bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo T trình bày việc đánh An là do Nguyễn Văn H, Nguyễn AK, Đinh Văn U thuê với giá 3.000.000 đồng. Đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, cho nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, thể hiện: Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2013, bị cáo kêu N điều khiển xe mô tô loại Wave biển số 67VA-0772 chở về hướng thị trấn CM. Khi đến quán cháo chay của bà Trương Thị Kim Cúc thuộc ấp LH2, xã LĐA, huyện CM thì T kêu N dừng xe tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu, cầm trên tay đi vào quán rồi đến vị trí đối diện chỗ bà An đang ngồi rồi cầm nón bảo hiểm đánh liên tiếp 2 - 3 cái vào mặt bà An rồi bỏ chạy về hướng thị trấn ML. Khi đến khu vực ấp LT1, xã LĐA, huyện CM thì bị lực lượng Công an bắt giữ, riêng bị cáo T chạy thoát. Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố bị cáo ra trước phiên tòa

hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1]. Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

[3.2]. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, lẽ ra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, ngược lại bị cáo tỏ ra hung hăng, mặc dù bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì nhưng bị cáo cầm hung khí là nón gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 29%. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội và nguy hiểm. Hành vi đó cần phải nghiêm trị để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6]. Về xử lý vật chứng: vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển số 67VA-0772 số khung 43115, số máy 043115 và giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 67VA-0772, tên chủ xe Lê Văn Long.

Xét thấy, xe mô tô biển số 67VA-0772 và giấy đăng ký xe là của Lê Văn Long. Tuy nhiên xe này Long đã bán cho Lê Minh N. N điều kiển xe không biết T gây thương tích cho người khác. Do đó cần giao trả xe và giấy đăng ký xe cho ông Lê Minh N.

[7]. Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn TA yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại do đó Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

[8]. Về hành vi khác:

[8.1]. Đối với Lê Minh N không biết mục đích T kêu chở đi đánh bà An, cũng không tham gia đánh bà An, nên không xử lý đối với N là phù hợp.

[8.2]. Đối với bị cáo T khai được Nguyễn Văn H, Nguyễn AK, Đinh Văn U thuê đánh A. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, mặc khác quá trình điều tra đã tiến hành đối chất lời khai giữa bị cáo với những người này, tuy nhiên Nguyễn Văn H, Nguyễn AK, Đinh Văn U không thừa nhận thuê bị cáo đánh bà An nên không có cơ sở quy kết các đối tượng trên là phù hợp. Tuy nhiên cũng cần tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng trên, nếu có căn xử lý theo quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (T Anh) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

*1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (T Anh) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giam ngày 09/8/2024.

*2. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Lê Minh N 01 xe mô tô biển số 67VA-0772 số khung 43115, số máy 043115 và giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 67VA-0772, tên chủ xe Lê Văn Long.

(Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025).

*3. Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn TA số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

*4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

*Án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

*5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H. CM;
- Phân trại tạm giam khu vực CM - Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Dương**